

Bản án số **104/2021/HSST**
Ngày 28.12.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Anh
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trịnh Văn Bạo và bà Nguyễn Thị Thanh Bình
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình K, tên gọi khác: không có; sinh ngày 27 tháng 8 năm 1992, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và cư trú: K40/46 đường T, tổ 111, phường M, quận L, Thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình V (s) và bà: Đào Thị Kim O (s); Bị cáo là con một trong gia đình; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 260/2011/HSPT. Chấp hành xong ngày 11/8/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đào Thị Kim Y – sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ 111, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn L – sinh năm 1985; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, trưa ngày 07/10/2021, Nguyễn Đình K đến quán cà phê trên đường N gặp một đối tượng tên Bì (*không rõ nhân thân, lai lịch*) nhờ Bì mua giúp 1.000.000 đồng ma túy đá. Bì đồng ý và hướng dẫn K đi đến một kiệt trên đường N (*không nhớ rõ số nhà*) để gặp một thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và người này giao ma túy cho K. K cất số ma túy trong túi quần bên phải đem về nhà và lấy một ít để sử dụng. Đến trưa ngày 08/10/2021, K đang ở nhà thì nhận được điện thoại của người tên Việt (*không rõ nhân thân, lai lịch*) gọi vào số điện thoại 0905.597.265 của K hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. K đồng ý và hẹn Việt đến trước nghĩa trang liệt sĩ phường M để giao dịch. Khi K điều khiển xe mô tô hiệu Lead biển kiểm soát 43X4-2117 đi đến trước số 09 đường S, phường M, chưa kịp đến điểm hẹn giao ma túy cho Việt thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Đây là lần đầu K thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên K chưa kịp hưởng lợi bằng tiền mà chỉ được ma túy chèn lệch để sử dụng.

** Vật chứng thu giữ:*

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Đã được niêm phong theo quy định. Ký hiệu A (I).
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình K (II).
- Số tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (III).
- 01 ĐTDĐ hiệu Realme màu xanh cùng thẻ sim số 0905.597.265 và 0905.471.423 (IV).
- 01 xe máy hiệu Lead màu đỏ BKS 43X4-2117 (V).

Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại K40/46 T, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng, không phát hiện và thu giữ gì thêm.

* Theo Kết luận số: 244/KL-HĐĐG ngày 14/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, kết luận: thể màu trắng trong bì niêm phong Ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng mẫu là 0,727 gam.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Đình K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1 Điều 251;

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì giám định ma túy số 244 ngày 14/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình K 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình K và thẻ sim số 0905.471.423.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh và thẻ sim số 0905.597.265.

- Quy trừ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 08/10/2021, tại trước số nhà 09 đường S, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình K đang tàng trữ 0,727 gam ma túy loại Methamphetamin với mục đích để bán nhưng chưa kịp bán lại thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy

định của pháp luật, vẫn cố ý bán ma túy cho các con nghiện. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 260/2011/HSPT, chấp hành xong ngày 11/8/2012. Do đó đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì giám định ma túy số 244 ngày 14/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) thẻ sim số 0905.597.265 của bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội và 01 (một) thẻ sim số 0905.471.423, xét thấy, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình K nên cần trả lại cho bị cáo K.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình K, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần quy trả để đảm thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Lead, màu đỏ, biển kiểm soát 43X4-2117 do chị Đào Thị Kim Y đứng tên chủ sở hữu, Chị Y cho K mượn xe để đi làm nên không biết, không liên quan đến việc K mua bán ma túy. Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chị Y theo Quyết định xử lý vật chứng số: 67/CSĐT ngày 04/11/2021 là có cơ sở.

[7] Nguyễn Đình K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 08/11/2021, Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với người tên Bi cùng một đối tượng không rõ lai lịch đã bán ma túy cho Nguyễn Đình K, người tên Việt đã mua ma túy của K: hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Xét thấy, bị cáo K không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nào khác nên không xem xét phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì giám định ma túy số 244 ngày 14/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) thẻ sim số 0905.597.265 và 01 (một) thẻ sim số 0905.471.423.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của bị cáo Nguyễn Đình K.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình K 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình K.

- Quy trừ số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Đình K để đảm bảo thi hành án.

(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2021)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ. Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh